

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Từ Liêm - Địa chỉ: Số 5 Đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam; - Mã số thuế: 0100101114-042; - Điện thoại 024.22185210; - Tài khoản: 3100211000016A tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm - Email: c05.dtxd@gmail.com - Hotline: 19001288.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Cung cấp VTTB và Thi công xây lắp công trình “Xây dựng mới các TBA E-01, F-01 và lưới điện hạ áp sau TBA cấp điện cho khu chức năng đô thị Green City Đan Phượng”
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại xã Ô Diên, TP Hà Nội được xác định trong bản vẽ thiết kế
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: __ [ghi ngày]
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: __ [ghi ngày]. <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: __ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: __ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: __ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	1. Hợp đồng; 2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; 3. E-HSDT của Nhà thầu; 4. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng; 5. Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục; 6. Thông số kỹ thuật; 7. Bản vẽ; 8. Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu;

	9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 5.2	Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi <i>công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định</i>. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 16 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm <i>07 ngày</i> trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên giao thầu, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho bên giao thầu, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp. Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 6.1	a) Trước và khi thi công phải kiểm tra đảm bảo các điều kiện an toàn cho tất cả các hoạt động tại Công trường. * Chủ đầu tư duyệt phương án an toàn, bảo hộ lao động. * Kiểm tra đủ điều kiện trước khi thi công, trước khi cắt điện. * Trong khi thi công:

	- Nhà thầu và các nhà thầu phụ: + Phải tăng cường nhân sự giám sát an toàn, đảm bảo có nhân sự giám sát liên tục tại khu vực có nguy cơ dễ phát cháy và phải có tổ PCCC chuyên trách tại chỗ. + Quán triệt, cảnh báo, kiểm tra công tác an toàn và các biện pháp an toàn cụ thể cho cán bộ, công nhân hàng ca trước và trong quá trình làm việc; nghiêm cấm sử dụng cán bộ, công nhân chưa được huấn luyện về công tác an toàn; đưa ra khỏi công trường ngay các công nhân, cán bộ dễ xảy ra hiện tượng mất an toàn, kể cả chưa gây ra sự cố hay thiệt hại, trong quá trình thực hiện dự án. + Nhà thầu chính có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện; Nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện các quy định an toàn, lao động, phòng chống cháy nổ đối với phần việc do mình thực hiện.
E-ĐKC 8.2(b)	- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng - Nhà thầu phải thực hiện theo đúng các cam kết trong phụ lục 1 hợp đồng, trong E- HSDT và tuân thủ các yêu cầu trong E-HSMT.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 3 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công; bảo hiểm bắt buộc cho

	người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Trên địa bàn tại xã Ô Diên, TP Hà Nội.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày Chủ đầu tư giao tuyến, bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu.
E-ĐKC 27.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ. Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____[ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____[ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Hàng tháng - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 10.000.000 VNĐ

E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: 1. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong những trường hợp sau đây: - Chủ đầu tư không giao quyền sử dụng công trường cho nhà thầu vào thời gian dự kiến; - Chủ đầu tư không chấp thuận nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ; - Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình. 2. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ của bất kỳ hoạt động nào trong công trình. 3. Trường hợp cần rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư phải tiến hành thương thảo với nhà thầu về các nội dung liên quan.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.1	- Nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử (NKTCĐT), biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên phần mềm IMIS trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A. <i>(Ghi chú: nhật ký thi công điện tử và chữ ký số sẽ được áp dụng theo hướng dẫn của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội).</i> - Nhà thầu cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu phải trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án. - Với gói thầu có cung cấp vật tư thiết bị: + Nhà thầu phải trang bị hệ thống CNTT quản lý quá trình phê duyệt tài liệu kỹ thuật; Trang bị hệ thống máy tính sao lưu tất cả các dữ liệu liên quan đến quá trình Commissioning và cung cấp cho chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện + Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành

	của thiết bị/hệ thống. + Nhà thầu in và dán tem QR (mã QR do chủ đầu tư cung cấp căn cứ theo TSKT nhà thầu cung cấp) với 18 chủng loại VTTB: Máy biến áp, tủ bù, tủ hạ thế, tủ RMU, cầu chì tự rơi, tủ trung thế, máy cắt, aptomat, biến dòng, recloser, Biến điện áp, thiết bị GIS, thiết bị HGIS, cầu dao phụ tải, tủ nạp ắc quy, rơ le, dao cách ly, chống sét van. Tem QR phải đáp ứng chịu được độ ẩm, mài mòn, hóa chất và dầu mỡ; Độ bền: 10 năm; Nhiệt độ làm việc: Có khả năng chịu được ở nhiệt độ cao tối thiểu 130°C; Kích thước tem: 1.5 x 1.5 inch; Màu: Trắng. + Nhà thầu thực hiện áp dụng mẫu ứng dụng Hệ thống nhận diện thương hiệu đối với các VTTB: Tủ trung hạ thế, trụ đỡ MBA/Tủ tổng hạ áp...
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: 1. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. 2. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. 3. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.
E-ĐKC 36.2	Thử nghiệm điển hình: - Đối với các loại cáp theo phạm vi cung cấp <i>yêu cầu</i> nhà cung cấp thực hiện lấy mẫu VTTB mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...) có sự chứng kiến của bên mua. Kết quả thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Số lượng mẫu VTTB mang đi thử nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập trong nước được quy định trong hợp đồng và toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu. - Đối với thiết bị tủ tổng hạ áp có khoang chứa tủ RMU, tủ tổng hạ thế, tủ pillar, tủ tủ bù. Nhà thầu phải báo cho Chủ Đầu tư nghiệm thu phần vỏ, phần thép trước khi sơn tĩnh điện và nghiệm thu trước khi hoàn thành sản phẩm.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Hợp đồng theo đơn giá cố định</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.

E-ĐKC 42.1	Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau - Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B; - Bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 16 đã nêu trong E-HSMT hoặc theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận. - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên. Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không gia hạn nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo mẫu số 15 đã nêu trong E-HSMT hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. - Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.
--------------------------	--

E-ĐKC 44.1	Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau: - Hợp đồng sẽ được thanh toán theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng - Thời hạn thanh toán: 14 ngày (<i>trừ trường hợp có yêu cầu/yếu tố khác của nhà tài trợ</i>) kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu. Phương thức thanh toán: Giá trị phần hàng hóa: Thanh toán tới 90% phần hàng hóa (đã bao gồm tạm ứng) trong vòng 14 ngày (<i>trừ trường hợp có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ</i>) kể từ ngày nhận hàng hóa trên cơ sở Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau (<i>quy định chi tiết danh mục hàng hóa phải xuất trình ứng với từng loại chứng từ khi lập E-HSMT và khi ký hợp đồng</i>): Công văn đề nghị thanh toán của Bên B Hóa đơn của Nhà thầu miêu tả thiết bị hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng số tiền (Mẫu chính thức được cơ quan thuế chấp thuận, thời điểm phát hành phù hợp với quy định của Pháp luật); Chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) (đối với hàng hoá nhập khẩu); Chứng chỉ chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của nhà sản xuất; Cam kết bảo hành của nhà thầu; Đối với hàng hóa đặc thù, phức tạp^(*): Cung cấp chứng chỉ bảo hành hàng hoá (hoặc giấy tờ tương đương) của nhà sản xuất với thời gian: 24 tháng Đối với hàng hóa là thiết bị viễn thông, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm: việc yêu cầu chứng chỉ bảo hành của nhà sản xuất: áp dụng theo quy định tại báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo mua sắm Biên bản thí nghiệm xuất xưởng của hàng hoá do nhà sản xuất phát hành; Biên bản chứng kiến thử nghiệm/kiểm tra do các bên ký xác nhận; Biên bản xác nhận hàng đã giao đầy đủ về số lượng và phù hợp về chất lượng theo đúng quy định của Hợp đồng được đại diện của hai Bên ký xác nhận; Biên bản nghiệm thu do hai Bên ký xác nhận; Bảo đảm bảo hành: Bằng hình thức Thư bảo lãnh tương đương 5% giá trị hàng hóa đã nghiệm thu, thanh toán do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành Giá trị hàng hóa còn lại sẽ được thanh toán khi quyết toán công trình (Trường hợp đặc biệt Chủ đầu tư quyết định việc áp dụng Bảo lãnh thanh toán, khi đó Bảo lãnh thanh toán (tương đương với phần giá trị được thanh toán) có hiệu lực cho đến khi phần hàng
--------------------------	---

	<i>hóa đó được lắp đặt và nghiệm thu</i> Giá trị phần xây lắp hoặc giá trị công trình (nếu không thanh toán phần hàng hóa): ✓ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. ✓ Thời hạn thanh toán: 14 ngày (<i>trừ trường hợp có yêu cầu/yếu tố khác của nhà tài trợ</i>) kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu. ▪ Không thanh toán theo giai đoạn: ✓ Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng). Hồ sơ quyết toán theo quy định: - Công văn đề nghị thanh toán của bên B - Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng và công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng. - Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (gọi là quyết toán A-B), giá trị quyết toán bao gồm giá trị hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được lắp đặt vào công trình và các chi phí xây dựng lắp đặt khác theo hợp đồng, Phụ lục hợp đồng). Trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu. - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng. - Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu. - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp theo qui định. - Bảo lãnh bảo hành ✓ 5% giá trị còn lại sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 46.2	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng. Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Trong thời hạn bảo hành, bên nhận thầu phải thực hiện việc bảo hành trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa chữa của bên giao thầu; trong khoảng thời gian này, nếu bên nhận thầu không tiến hành bảo hành thì bên giao thầu có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành
E-ĐKC 47.1(d)	1. Trường hợp sửa đổi hợp đồng: thực hiện Phù hợp nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo Luật Xây dựng; Các Nghị định, thông tư và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan. 2. Khối lượng công việc điều chỉnh phải được xem xét kỹ

	lượng, thống nhất bằng biên bản giữa Chủ đầu tư, nhà thầu đang thực hiện gói thầu, nhà thầu tư vấn thiết kế và các đơn vị liên quan trên nguyên tắc đảm bảo hạng mục phát sinh hợp lý, đồng bộ với phần công việc thuộc hợp đồng đã ký. 3. Khối lượng bổ sung tăng và khối lượng giảm (không phải thực hiện) được so sánh đối với từng khối lượng công việc tương ứng trong Bảng tổng hợp khối lượng công việc. 4. Đơn giá đối với khối lượng công việc bổ sung (phát sinh tăng) được xác định theo nguyên tắc sau: + Đối với khối lượng bổ sung có đơn giá ghi trong hợp đồng: Toàn bộ khối lượng bổ sung tính theo đơn giá thấp nhất giữa đơn giá ghi trong hợp đồng và đơn giá theo các văn bản quy định về xác định chi phí sau khi chiết giảm theo hình thức chỉ định thầu và các thỏa thuận trong hợp đồng. + Đối với khối lượng công việc bổ sung chưa có đơn giá trong hợp đồng: Đơn giá xác định theo các văn bản quy định về các định chi phí sau khi chiết giảm theo hình thức chỉ định thầu và các thỏa thuận trong hợp đồng. 5. Đơn giá đối với khối lượng công việc giảm (không phải thực hiện) áp dụng đơn giá ghi trong hợp đồng. 6. Để kịp thời thi công hoàn thành các nội dung công việc điều chỉnh bổ sung, phù hợp thực tế hiện trường, lịch đóng cắt điện được duyệt, thời gian cấp phép đào hè đường, nhà thầu được phép thực hiện thi công nội dung công việc bổ sung khi có chấp thuận của Chủ đầu tư. Phụ lục hợp đồng có thể được lập một lần khi đã tổng hợp đầy đủ giá trị điều chỉnh bổ sung. (Chi tiết theo E-ĐKC 47.1(d) tại File đính kèm)
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là: - Đối với Nhà thầu: nếu chậm tiến độ 1 tuần thì phạt 0,7 % giá hợp đồng cho 1 tuần chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm - Mức khấu trừ cho giá trị phần công việc hoặc giá trị phần hợp đồng chậm thực hiện do lỗi chủ quan của nhà thầu trả điện muộn so với lịch cắt điện đã được duyệt như sau: + Mức khấu trừ/ 1 lần = 10% x giá trị công việc thực hiện theo lần/ số lần đăng ký cắt điện đã được duyệt. - Trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cho công trình, Nhà thầu sẽ chịu mọi kinh phí sửa chữa theo yêu cầu của Chủ đầu tư và bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm về chất

	lượng. Đồng thời việc khắc phục phần việc vi phạm chất lượng của Nhà thầu dẫn đến kéo dài thời gian hoàn thành so với tiến độ qui định thì Nhà thầu phải chịu thêm mức phạt chậm về tiến độ như qui định tại các mục nêu trên; + Yêu cầu khác (nếu có) * Mức khấu trừ tối đa: 12% giá hợp đồng bị vi phạm. - Nhà thầu phải chịu chi phí vận chuyển vật tư thiết bị đã xuất ra cho đơn vị thi công nếu nhà thầu dừng thi công hay chậm muộn quá 30 ngày so với Hợp đồng hoặc Phụ lục gia hạn hợp đồng (nếu do các lỗi nhà thầu gây ra). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng” - Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo hành công trình. - Bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu trả điện muộn so với lịch cắt điện đã được duyệt,...an toàn, phòng cháy chữa cháy, môi trường.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 52	Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế, Nhà thầu và các đơn vị khác theo quy định ký xác nhận. Kiểm soát chất lượng VTTB do nhà thầu cấp trước khi nhập kho và trước khi thi công: 1. Nghiệm thu vật tư thiết bị (VTTB) nhập ngoại - Đối với VTTB nhập ngoại khi nghiệm thu cần kiểm tra có đầy đủ biên bản thí nghiệm xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt). Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Kiểm tra bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân... đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng. - Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có); - Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin), chứng chỉ chất lượng do nhà chế tạo phát hành (CQ-Certificate of Quality and Quantity) của hàng hóa trong hợp đồng; [Ghi chú: Đối với VTTB nhập ngoại chấp nhận chỉ kiểm tra biên

bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất. Trường hợp cụ thể được quy định trong hợp đồng có thể chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất tại nước ngoài hoặc thử nghiệm mẫu tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập).

2. Nghiệm thu VTTB sản xuất trong nước

- Thực hiện đầy đủ các bước mục 1 (trừ chứng chỉ xuất xứ CO), có thể kiểm tra CO của các vật liệu, linh kiện nhập ngoại.

- Bên mua thành lập hội đồng nghiệm thu, để thực hiện nghiệm thu VTTB theo hợp đồng, tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (Trường hợp nhà sản xuất có đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất; Trường hợp nhà sản xuất không đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ yêu cầu nhà thầu/nhà sản xuất lấy mẫu mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...)).

- Hội đồng nghiệm thu của chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất đảm bảo VTTB đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Việc tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà sản xuất phải được thực hiện đối với nhóm VTTB cao thế và phụ kiện và nhóm VTTB trung thế và phụ kiện (*đơn vị liệt kê rõ danh mục VTTB:...*) . Các nhóm VTTB khác các đơn vị quy định việc áp dụng hoặc không áp dụng tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (*đơn vị liệt kê rõ danh mục VTTB:...*).

- Thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất có sự chứng kiến của chủ đầu tư và của đơn vị thử nghiệm độc lập hoặc được thực hiện bởi đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...), toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu:

[ghi chú: nội dung này được thực hiện trên một số chủng loại VTTB như:

- Nhóm VTTB cao thế và phụ kiện 110kV, 220kV:

+ Máy biến áp;

+ Cáp ngầm cao thế

+ Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng.

- Nhóm VTTB trung thế và phụ kiện 6kV-35kV:

+ Máy biến áp phân phối

	+ Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng] 3. Hồ sơ, chứng từ tiếp nhận và nghiệm thu hàng hóa: tuân thủ theo văn bản quản lý kỹ thuật của EVN, EVNHANOI và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [ghi thời gian bàn giao công trình].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 20.000.000 VNĐ
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng 7 ngày kể từ ngày nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

Phụ lục
AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

A. AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG.

I. An toàn lao động:

1. Nhà thầu phải có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo Điều 23 khoản 3 Luật an toàn vệ sinh lao động; Chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022;

2. Nhà thầu phải Tổ chức thi công công trình: Thực hiện Chương III Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021

3. Nhà thầu phải có Cảnh báo an toàn:

+ Rào chắn, biển báo, tín hiệu, chiếu sáng thực hiện theo Chương II Mục 7 Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021;

+ Đảm bảo an toàn cho công đồng thực hiện theo Chương III Mục 7 Quy trình An toàn điện ban hành kèm quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021

II. Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ:

1. Nhà thầu phải thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện đảm bảo các điều kiện liên quan đến an toàn, an ninh phòng cháy, chữa cháy, AT-PCCN điện thuộc khu vực thi công:

- Có thành lập Ban chỉ huy PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) tại công trường.

- Có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Có phương án chữa cháy tại chỗ nơi công trường thi công được xây dựng và ký duyệt bởi lãnh đạo đơn vị thi công

- Có Lực lượng chữa cháy tại chỗ, trang thiết bị PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) để phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu vực thi công.

- Có Nội quy, biển cấm, biển báo AT-PCCC theo quy định.

- Đơn vị khi thi công dự án, công trình phải kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm đảm bảo AT-PCCC, AT-PCCN điện và con người thuộc phạm vi quản lý trong suốt quá trình thi công và xây lắp đến khi nghiệm thu và bàn giao công trình.

- Yêu cầu đối với PCCC dự án, công trình điện 110, 220 kV mới hoặc cải tạo nâng cấp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặc biệt về tiêu chí thực hiện đảm bảo AT-PCCC từ khi thi công, lắp đặt, đến khi hoàn thiện bàn giao dự án, công trình.

Đặc biệt phải đảm

bảo tuân thủ các điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến PCCC. Được xác nhận thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC của cơ quan chức năng có thẩm quyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Nhà thầu phải có trách nhiệm giám sát, kiểm soát nguy cơ phát sinh cháy, nổ bằng một số giải pháp

- Lập sơ đồ, đánh dấu kiểm soát các nguồn phát lửa trong thi công hàn và các nguồn phát lửa tiềm ẩn như các thiết bị gia công, cọ xát kim loại, các điểm đấu nối nguồn điện, các khu vực nhiệt độ cao... để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

- Có kế hoạch kiểm tra toàn bộ biện pháp thi công tất cả các hạng mục các dự án, đảm bảo trình tự thi công, giải pháp an toàn và bảo vệ môi trường cho từng công việc, như các kết cấu cần kỹ thuật hàn thì làm trước; lắp đặt vật liệu bảo ôn, vật liệu dễ bắt lửa như sơn, lớp lót... thi công sau cùng.

- Lập biện pháp giám sát tại các khu vực có vật liệu dễ phát cháy, nổ Kế hoạch kiểm tra và kiểm soát:

- + Các trang thiết bị có nguy cơ gây cháy nổ trong quá trình làm việc.

- + Tuân thủ nghiêm ngặt PCCC theo đúng yêu cầu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- + Thực hiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật về PCCC quy định trách nhiệm với các bên liên quan trong đầu tư, xây dựng công trình (Điều 14 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và tại Chương VII- An toàn trong đầu tư xây dựng Quy định công tác an toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 1221/QĐ-EVN ngày 9/9/2021)

III. Quản lý và vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường theo luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan.

IV. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nếu xảy ra trong quá trình thi công gói thầu) sau:

- Thành lập Ban chỉ huy và đội xung kích PCTT&TKCN tại dự án thi công.

- Tổ chức thực hiện công tác PCTT&TKCN theo phương châm 4 tại chỗ:

“Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.

- Lập phương án PCTT&TKCN cho dự án với đầy đủ các kịch bản ứng phó với các cấp độ thiên tai có thể xảy ra trên khu vực tổ chức thực hiện dự án.
- Lập phương án diễn tập và tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai.
- Phối hợp với chủ đầu tư trong công tác kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

B. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Trách nhiệm của Nhà thầu trong việc thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo Kế hoạch quản lý môi trường (KHQLMT) của dự án và các quy định về quản lý môi trường của chính phủ, bao gồm:

- a. Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực tiềm tàng phù hợp yêu cầu trong KHQLMT và bố trí kinh phí thực hiện.
- b. Dựa trên KHQLMT của dự án Nhà thầu xây dựng kế hoạch chi tiết của mình cho việc thực hiện KHQLMT. Kế hoạch thực hiện chi tiết bao gồm các hợp phần: Kế hoạch quản lý lán trại công nhân, Kế hoạch quản lý xây dựng, Kế hoạch quản lý chất thải, Kế hoạch phòng tránh ô nhiễm, An toàn trong quá trình xây dựng và Tập huấn cho công nhân về quản lý môi trường.
- c. Tích cực thông tin với người dân địa phương và hành động để ngăn ngừa xáo trộn trong khi thi công.
- d. Đảm bảo có ít nhất một cán bộ giám sát tuân thủ KHQLMT trước và trong khi thi công.
- e. Đảm bảo tất cả các hoạt động thi công được sự đồng ý bằng văn bản của các cơ quan quản lý liên quan.
- f. Đảm bảo tất cả công nhân và cán bộ hiểu quy trình và nhiệm vụ của mình.
- g. Tuân thủ những yêu cầu về giám sát và báo cáo công tác quản lý môi trường như trong KHQLMT và báo cáo lên QLDA về những khó khăn và giải pháp.
- h. Báo cáo lên chính quyền địa phương và QLDA nếu xảy ra các tai nạn về môi trường và phối hợp với các cơ quan và những bên có lợi ích liên quan chủ chốt để giải quyết.

2. Cơ chế tuân thủ:

- a. Nhà thầu không được tiến hành hoạt động xây dựng, kể cả việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng trong khuôn khổ dự án khi kế hoạch chi tiết thực hiện KHQLMT chưa được

tư vấn giám sát xây dựng/thi công và cán bộ môi trường của chủ đầu tư xem xét và phê duyệt.

b. Nhà thầu phải tuân thủ với các điều khoản của hợp đồng bao gồm cả tuân thủ với KHQLMT và Kế hoạch thực hiện chi tiết KHQLMT. Trong trường hợp Nhà thầu không tuân thủ KHQLMT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu có các biện pháp sửa chữa thích hợp.

c. Để đảm bảo tuân thủ môi trường của tiểu dự án, Chủ đầu tư có quyền thuê bên thứ ba để sửa chữa những sai sót trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện các biện pháp sửa chữa đúng thời hạn gây tác động xấu đến môi trường, cụ thể như sau:

d. Đối với những sai phạm nhỏ (như gây tác động/thiệt hại nhỏ, tạm thời và có thể sửa chữa như cũ), Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư (Tư vấn giám sát xây dựng/thi công) sẽ thông báo cho Nhà thầu để khắc phục sai sót như yêu cầu trong KHQLMT trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo chính thức. Nếu sai sót được sửa chữa thỏa đáng trong khoảng thời gian đó, sẽ không có những hành động khác tiếp theo. Tư vấn giám sát xây dựng/thi công có quyền gia hạn thời hạn khắc phục thêm 24 giờ nữa, với điều kiện Nhà thầu tiến hành sửa chữa đúng thời gian quy định.

e. Đối với những vi phạm lớn, cần trên 72 giờ để sửa chữa, Chủ đầu tư qua Tư vấn giám sát xây dựng/thi công sẽ thông báo kịp thời và sẽ phạt Nhà thầu (được tính chi phí như chi phí khắc phục thiệt hại) nếu theo tiến độ thời gian không hoàn thành việc sửa chữa sai sót đúng thời hạn ngoài chi phí Nhà thầu phải bỏ ra để khắc phục sai phạm.

f. Nếu theo đánh giá của Tư vấn giám sát xây dựng/thi công, Nhà thầu không thực hiện biện pháp khắc phục sai phạm về quản lý môi trường hoặc Nhà thầu không tiến hành sửa chữa sai sót không thỏa đáng trong khoảng thời gian quy định (48 giờ hoặc 72 giờ), Chủ đầu tư có quyền bố trí để một nhà thầu khác (bên thứ 3) thực hiện các biện pháp khắc phục sai phạm và trừ tiền từ hợp đồng với Nhà thầu trong lần chi trả tiếp theo.